

Phụ lục
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện)

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM

1. Tình hình dịch bệnh trong nước

- COVID-19: Năm 2023, cả nước ghi nhận hơn 99 nghìn trường hợp mắc, 20 trường hợp tử vong; số mắc giảm 14,5 lần so với năm 2021 và giảm 82,4 lần so với 2022. Tỷ lệ tử vong do COVID-19 năm 2023 là 0,02%, giảm sâu so với năm 2021 (1,86%) và năm 2022 (0,11%).

- Sốt xuất huyết: Năm 2023, cả nước ghi nhận hơn 172.000 trường hợp mắc, 43 trường hợp tử vong¹. So với năm 2022 (369.483/151), số mắc giảm 53,8%, số tử vong giảm 72,4% (giảm 108 trường hợp). Các tỉnh, thành phố ghi nhận số mắc cao là: Hà Nội (36.795), TP. Hồ Chí Minh (17.257), Gia Lai (6.532), Đồng Nai (5.508), Bình Dương (5.092), Đắk Lắk (4.972), Bình Thuận (4.853), An Giang (4.840), Lâm Đồng (4.832), Đà Nẵng (4.604).

- Tay chân miệng: Trong năm 2023, cả nước ghi nhận gần 181.000 trường hợp mắc, 31 trường hợp tử vong². So với năm 2022 (67.586/3), số mắc tăng gấp 2,7 lần, số tử vong tăng 28 trường hợp. Các tỉnh, thành phố ghi nhận số mắc cao là: TP. Hồ Chí Minh (50.161), Đồng Nai (10.968), An Giang (9.945), Bình Dương (9.021), Tiền Giang (8.347), Đồng Tháp (7.142), Long An (5.913), Cần Thơ (5.328), Khánh Hòa (4.822), Cà Mau (4.574).

- Đậu mùa khi: Tính đến hết năm 2023, cả nước ghi nhận 137 trường hợp mắc (02 ca ghi nhận năm 2022), 06 trường hợp tử vong; các trường hợp mắc và tử vong đều ghi nhận tại khu vực phía Nam³, chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh.

- Bạch hầu: Năm 2023, cả nước ghi nhận 57 trường hợp mắc, 07 trường hợp tử vong⁴, xảy ra cục bộ tại một số địa phương khu vực miền núi phía Bắc.

- Số phát ban nghi sởi: Trong năm 2023, cả nước ghi nhận 401 trường hợp mắc, không ghi nhận tử vong. So với năm 2022, số mắc tăng 9,6%.

- Sốt rét: Năm 2023, cả nước ghi nhận 448 trường hợp mắc, 02 trường hợp tử vong do sốt rét. So với năm 2022, số mắc sốt rét giảm 1,5%.

- Bệnh dại: Năm 2023, cả nước ghi nhận 82 trường hợp tử vong, tăng 12 trường hợp so với năm 2022. Các tỉnh, thành phố ghi nhận số tử vong cao là Gia Lai (14 trường hợp), Nghệ An (7), Bình Phước (7), Điện Biên (6), Bến Tre (5).

¹ Đắk Lắk (6), Hà Nội (5), Long An (4), Đồng Nai (4), Bình Phước (3), Gia Lai (3), Bình Dương (2), Cà Mau (2), Ninh Bình (2), Thành phố Hồ Chí Minh (2), Phú Yên (2), Bình Thuận (1), Cần Thơ (1), Hòa Bình (10), Khánh Hòa (1), Kiên Giang (1), Quảng Bình (1), Tây Ninh (1), Tiền Giang (1).

² Cần Thơ (4), Đắk Lắk (6), Kiên Giang (4), Bình Thuận (3), Đồng Tháp (2), Bình Dương (2), Long An (2), Phú Yên (2), An Giang (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bạc Liêu (1), Bình Phước (1), Cà Mau (1), Hậu Giang (1), Khánh Hòa (1), Vĩnh Long (1).

³ TP. Hồ Chí Minh (114), Bình Dương (4), Long An (4), Lâm Đồng (3), Đồng Nai (3), Cần Thơ (2), Sóc Trăng (2), Bến Tre (1), Tây Ninh (1), Tiền Giang (1), Đà Nẵng (1) và Bình Định (1).

⁴ Hà Giang (5), Điện Biên (1) và Thái Nguyên (1).

- Cúm mùa: năm 2023 cả nước ghi nhận 289.066 ca mắc, 01 ca tử vong; số mắc giảm 0,6% so với năm 2022. Các chủng vi rút cúm mùa lưu hành bao gồm cúm A(H3N2), A(H1N1), cúm B.

- Các bệnh truyền nhiễm khác tình hình ổn định, cơ bản được kiểm soát. Năm 2023, trong nước không ghi nhận các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A như tả, cúm A(H5N1), cúm A(H7N9), MER-CoV, Ebola...

2. Tình hình dịch bệnh tại tỉnh Kon Tum: Trong năm 2023, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, các ổ dịch được khống chế nhanh và hiệu quả. Các bệnh nguy hiểm: Dịch hạch, MERS-CoV, Ebola, tả, cúm A (H5N1, H7N9...), thương hàn, dại, bạch hầu, ho gà, bại liệt, sởi không ghi nhận trường hợp mắc bệnh; một số bệnh truyền nhiễm như lỵ trực trùng, lỵ amibe, cúm, COVID-19, sốt xuất huyết Dengue, sốt rét giảm so với cùng kỳ năm 2022⁵. Tuy nhiên, một số bệnh như tiêu chảy, viêm não Nhật Bản, viêm gan vi rút A, thủy đậu, quai bị, tay chân miệng chủ yếu mắc rải rác và tăng so với năm 2022⁶; một số ổ dịch xuất hiện đều đã được phát hiện sớm và chủ động triển khai các biện pháp khống chế, điều trị kịp thời, không để lây lan trên diện rộng.

3. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện

Trong năm 2023, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, các ổ dịch được khống chế nhanh và hiệu quả. Các bệnh nguy hiểm: Dịch hạch, MERS-CoV, Ebola, tả, cúm A (H5N1, H7N9...), thương hàn, dại, bạch hầu, ho gà, bại liệt, sởi, thủy đậu, quai bị không ghi nhận trường hợp mắc bệnh; một số bệnh truyền nhiễm như lỵ trực trùng, cúm, COVID-19, sốt xuất huyết Dengue, giảm so với cùng kỳ năm 2022⁷. Tuy nhiên, một số bệnh như tiêu chảy, viêm não Nhật Bản, viêm gan vi rút A, tay chân miệng, sốt rét chủ yếu mắc rải rác và tăng so với năm 2022⁸; một số ổ dịch xuất hiện đều đã được phát hiện sớm và chủ động triển khai các biện pháp khống chế, điều trị kịp thời, không để lây lan trên diện rộng.

⁵ Lũy tích đến 31/12/2023, bệnh lỵ trực trùng ghi nhận số mắc/tử vong 238/0 giảm 256 ca so với cùng kỳ năm 2022 (494/0); bệnh lỵ Amibe ghi nhận số mắc/tử vong 19/0 giảm 31 ca so với cùng kỳ năm 2022 (50/0); bệnh COVID-19 ghi nhận số mắc/tử vong 139/0 giảm 29.547 ca so với cùng kỳ năm 2022 (29.686/0); bệnh cúm ghi nhận số mắc/tử vong 3.959/0 giảm 3.967 ca so với cùng kỳ năm 2022 (7.926/0); bệnh SXHD ghi nhận số mắc/tử vong 444/0 giảm 532 ca so với cùng kỳ năm 2022 (976/0); bệnh sốt rét ghi nhận số mắc/tử vong 2/0 giảm 3 ca so với cùng kỳ năm 2022 (5/0).

⁶ Lũy tích đến 31/12/2023, bệnh tiêu chảy ghi nhận số mắc/tử vong 13.134/0 tăng 502 ca so với cùng kỳ năm 2022 (12.632/0); bệnh viêm não Nhật Bản ghi nhận số mắc/tử vong 3/0 tăng 3 ca so với cùng kỳ năm 2022 (0/0); bệnh viêm gan vi rút A ghi nhận số mắc/tử vong 7/0 tăng 01 ca so với cùng kỳ năm 2021 (6/0); bệnh thủy đậu ghi nhận số mắc/tử vong 159/0 tăng 9 ca so với cùng kỳ năm 2022 (150/0); bệnh quai bị ghi nhận số mắc/tử vong 59/0 tăng 21 ca so với cùng kỳ năm 2022 (38/0); bệnh tay chân miệng ghi nhận số mắc/tử vong 157/0 tăng 90 ca so với cùng kỳ năm 2022 (67/0).

⁷ Lũy tích đến 31/12/2023, bệnh lỵ trực trùng ghi nhận số mắc/tử vong 14/0 giảm 34 ca so với cùng kỳ năm 2022 (48/0); bệnh COVID-19 ghi nhận số mắc/tử vong 08/0 giảm 5.816 ca so với cùng kỳ năm 2022 (5.824/0); bệnh cúm ghi nhận số mắc/tử vong 570/0 giảm 171 ca so với cùng kỳ năm 2022 (741/0); bệnh SXHD ghi nhận số mắc/tử vong 48/0 giảm 109 ca so với cùng kỳ năm 2022 (157/0).

⁸ Lũy tích đến 31/12/2023, bệnh tiêu chảy ghi nhận số mắc/tử vong 2.069/0 tăng 256 ca so với cùng kỳ năm 2022 (1.813/0); bệnh viêm não Nhật Bản ghi nhận số mắc/tử vong 1/0 tăng 1 ca so với cùng kỳ năm 2022 (0/0); bệnh viêm gan vi rút A ghi nhận số mắc/tử vong 3/0 tăng 03 ca so với cùng kỳ năm 2022 (0/0); bệnh tay chân miệng ghi nhận số mắc/tử vong 10/0 tăng 04 ca so với cùng kỳ năm 2022 (06/0); bệnh sốt rét ghi nhận số mắc/tử vong 2/0 tăng 02 ca so với cùng kỳ năm 2022 (2/0).

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2023

Với sự nỗ lực, đoàn kết, trách nhiệm và quyết tâm cao, huyện Đăk Hà đã thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Y tế; tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực, cố gắng của các cán bộ, nhân viên y tế và các lực lượng phòng, chống dịch liên quan và được sự ủng hộ, tham gia tích cực của Nhân dân, công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm đã đạt được những kết quả nhất định.

Nhìn chung trong năm 2023, tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện cơ bản ổn định. COVID-19 đã chính thức chuyển sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B góp phần quan trọng trong việc phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Các bệnh nguy hiểm như tả, dịch hạch, bạch hầu, đậu mùa khi, Ebola, MERS-CoV, cúm A (H5N1), cúm A (H7N9), cúm A (H1N1), thủy đậu, Quai bị... không xảy ra; một số bệnh truyền nhiễm như COVID-19, SXHD, sốt rét, lỵ trực trùng, cúm giảm so với năm 2022; một số bệnh truyền nhiễm như tay chân miệng, viêm não Nhật Bản, viêm gan vi rút A có tăng hơn năm 2022 nhưng số ca mắc chỉ tăng rải rác ở một số địa phương và không gây ra dịch lớn. Tỷ lệ mắc các bệnh truyền nhiễm gây dịch được báo cáo trong năm trên 1.000 dân năm 2023 là 33%.

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2023 cụ thể như sau:**

Tên bệnh	Chỉ tiêu năm 2023	Kết quả năm 2023	Đánh giá
COVID-19	Không để bùng phát trong cộng đồng, cơ sở y tế	Dịch bệnh được kiểm soát; trong năm cả huyện ghi nhận 08 ca mắc; trong 05 tháng cuối năm không ghi nhận ca mắc; không ghi nhận tử vong.	Đạt
Các bệnh: Ebola, MERS-CoV, cúm A (H7N9)	Hạn chế tối đa dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn huyện.	Không ghi nhận trường hợp mắc	Đạt
Các bệnh:cúm A (H5N1), cúm A (H5N6), đậu mùa khi và các bệnh nguy hiểm, mới nổi.	100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, hạn chế tối đa xâm nhập và lây lan	Không ghi nhận trường hợp mắc	Đạt
Sốt xuất huyết	- Số mắc/100.000 dân: Giảm 5% so với năm 2022 (<150/100.000) - Tỷ lệ chết/mắc: <0,00%	- Tỷ lệ mắc: 59/100.000 dân - Tỷ lệ chết/mắc: 0 %	Đạt
Sốt rét	- Tỷ lệ mắc: <0,04/100.000 dân - Tỷ lệ tử vong \leq 0,0/100.000	- Tỷ lệ mắc: 2,19/100.000 dân	Chưa đạt

Tên bệnh	Chỉ tiêu năm 2023	Kết quả năm 2023	Đánh giá
	dân	- Không ghi nhận trường hợp tử vong	
Bệnh dại	Không chế ≤ 01 trường hợp tử vong.	Không ghi nhận trường hợp tử vong	Đạt
Tay chân miệng	- Tỷ lệ mắc: $<100/100.000$ dân - Tỷ lệ tử vong: $<0,05\%$.	- Tỷ lệ mắc: $12,3/100.000$ dân - Không ghi nhận trường hợp tử vong	Đạt
Tả, lỵ trực trùng	100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng	Tả không ghi nhận trường hợp mắc; lỵ trực trùng được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng	Đạt
Sởi, rubella	- Tỷ lệ mắc: $<40/100.000$ dân - Tỷ lệ tử vong: $< 0,1\%$	Không ghi nhận trường hợp mắc và tử vong	Đạt
Ho gà, bạch hầu, viêm não Nhật Bản B và các bệnh khác trong TCMR	Giảm 5% so với trung bình giai đoạn 5 năm 2016 - 2020	- Ho gà, bạch hầu: Không ghi nhận trường hợp mắc. - Viêm não Nhật Bản B: Trong năm 2023 ghi nhận 01 ca mắc.	- Đạt - Chưa đạt

III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

- Dịch bệnh diễn biến khó lường, luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; các biến chứng mới, các tác nhân gây bệnh liên tục biến đổi, xuất hiện, miễn dịch giảm theo thời gian, xu hướng dịch bệnh khó dự báo.

- Điều kiện kinh tế của một số hộ dân trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn cho nên ý thức về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, vệ sinh môi trường sống còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng không ít đến công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

- Công tác tiêm chủng luôn được chú trọng, tuy nhiên tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ còn thấp, chưa đạt tiến độ đề ra: Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ là 43,6% (so với tổng số trẻ dưới 1 tuổi của năm), với 645 (số trẻ được tiêm)/1.480 (tổng số trẻ dưới 1 tuổi), đạt 43,6%.

2. Nguyên nhân

- Tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai, lụt bão; đô thị hóa và các thói quen cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm không đảm bảo là điều kiện thuận lợi để dịch bệnh phát sinh, xuất hiện, lây lan và bùng phát.

- Hạn chế trong đầu tư, huy động nguồn lực xã hội dẫn đến hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở chưa theo kịp sự phát triển của xã hội và nhu cầu của người dân.

- Năm 2023, các vắc xin Chương trình tiêm chủng mở rộng liên tục bị thiếu hoặc bị gián đoạn (do thiếu vắc xin từ Chương trình TCMR trên phạm vi toàn quốc, Bộ Y tế không có vắc xin đề cử ứng), cụ thể: : vắc xin DPT-VGB-Hib (5in1) hết từ tháng 01/2023 (đến tháng 9/2023 chỉ được cung ứng 270 liều), vắc xin DPT hết từ tháng 5/2023, vắc xin sởi - rubella thiếu từ tháng 8/2023; vắc xin viêm não Nhật Bản thiếu từ tháng 10/2023; vắc xin sởi thiếu từ tháng 10/2023; vắc xin IPV thiếu từ tháng 11/2023; vắc xin bOPV thiếu từ tháng 9/2023; vắc xin lao thiếu từ tháng 11/2023. Do vậy, không có vắc xin để triển khai các hoạt động tiêm chủng thường xuyên nên tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin không đạt mục tiêu đề ra.

IV. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

Dịch bệnh truyền nhiễm được dự báo vẫn tiếp tục diễn biến khó lường trong thời gian tới và tiếp tục có nguy cơ xuất hiện, lây lan các biến thể mới, các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới nổi. Bên cạnh đó huyện Đắk Hà chủ yếu là dân tộc thiểu số chiếm trên 51% (gồm 16 dân tộc, chủ yếu là dân tộc Kinh, Xê đăng, Rơ ngao, Sơ drá, BarHna, Giẻ triêng...) vẫn còn có phong tục, tập quán lạc hậu nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc tuyên truyền phổ biến những kiến thức về phòng chống bệnh tật nói chung và công tác chăm sóc người bệnh nói riêng...đó cũng là các điều kiện thuận lợi cho dịch bệnh truyền nhiễm, do đó, nguy cơ của sự bùng phát của các dịch bệnh đang lưu hành vẫn còn rất lớn./.